

BỘ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 47/VBHN-BCT

Hà Nội, ngày 03 tháng 4 năm 2020

THÔNG TƯ

QUY ĐỊNH NHẬP KHẨU THUỐC LÁ ĐIỀU, XÌ GÀ

Thông tư số 37/2013/TT-BCT ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định nhập khẩu thuốc lá điều, xì gà, có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 02 năm 2014, được sửa đổi, bổ sung bởi:

Thông tư số 42/2019/TT-BCT ngày 18 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về chế độ báo cáo định kỳ tại các Thông tư do Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành hoặc liên tịch ban hành, có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 02 năm 2020.

Căn cứ Nghị định số 95/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;

Căn cứ Nghị định số 187/2013/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế và các hoạt động đại lý mua, bán, gia công và quá cảnh hàng hóa với nước ngoài;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Xuất nhập khẩu;[11](#)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Thông tư này quy định hoạt động nhập khẩu thuốc lá điều, xì gà.
2. Thông tư này không áp dụng đối với:
 - a) Nhập khẩu thuốc lá điều, xì gà để kinh doanh tại cửa hàng miễn thuế;
 - b) Nhập khẩu thuốc lá điều, xì gà làm hàng mẫu để nghiên cứu, sản xuất thử và tạm nhập, tái xuất để làm hàng mẫu tham dự hội chợ, triển lãm; thuốc lá điều, xì gà của cá nhân nhập cảnh trong mức tiêu chuẩn theo quy định của Chính phủ;
 - c) Các hoạt động tạm nhập, tái xuất; tạm xuất, tái nhập; kinh doanh chuyển khẩu và quá cảnh qua lãnh thổ Việt Nam.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với thương nhân nhập khẩu thuốc lá điều, xì gà, các tổ chức và cá nhân có liên quan đến hoạt động nhập khẩu thuốc lá điều, xì gà.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

“Thuốc lá điều, xì gà” là sản phẩm thuốc lá được sản xuất từ toàn bộ hoặc một phần nguyên liệu thuốc lá và được dùng để hút.

Điều 4. Danh mục thuốc lá điếu, xì gà nhập khẩu

Danh mục thuốc lá điếu, xì gà nhập khẩu quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 5. Nguyên tắc quản lý

1. Sản phẩm thuốc lá, trong đó có thuốc lá điếu, xì gà là mặt hàng không khuyến khích tiêu dùng theo Công ước khung về kiểm soát thuốc lá (FCTC) của Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên. Nhà nước thống nhất quản lý nhập khẩu thuốc lá điếu, xì gà phù hợp với cam kết về việc Việt Nam gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO).
2. Phù hợp với cam kết của Việt Nam tại WTO về cơ chế thương mại nhà nước, chỉ thương nhân được Bộ Công Thương chỉ định theo quy định tại Điều 6 của Thông tư này mới được phép nhập khẩu thuốc lá điếu, xì gà.

Điều 6. Chỉ định thương nhân nhập khẩu

Bộ Công Thương chỉ định Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam (VINATABA) là thương nhân nhập khẩu thuốc lá điếu, xì gà theo cơ chế thương mại nhà nước.

Điều 7. Yêu cầu đối với thuốc lá điếu, xì gà nhập khẩu

1. Thuốc lá điếu, xì gà nhập khẩu và lưu thông trên thị trường phải được đăng ký bảo hộ quyền sử dụng nhãn hiệu hàng hóa tại Việt Nam; phải được dán tem thuốc lá nhập khẩu theo quy định của Bộ Tài chính.
2. Thuốc lá điếu, xì gà nhập khẩu để kinh doanh tại thị trường trong nước phải tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành về mua bán sản phẩm thuốc lá.
3. Thuốc lá điếu, xì gà nhập khẩu phải tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành về công bố hợp chuẩn, hợp quy hoặc công bố phù hợp quy định an toàn thực phẩm; kiểm tra chất lượng vệ sinh an toàn và hàm lượng chất độc hại trong thuốc lá như đối với sản phẩm thuốc lá điếu, xì gà được sản xuất trong nước.
4. Đối với các nhãn hiệu thuốc lá điếu, xì gà lần đầu tiên nhập khẩu vào Việt Nam, trước khi làm thủ tục nhập khẩu, thương nhân phải gửi mẫu thuốc lá điếu, xì gà nhập khẩu đến cơ quan, tổ chức có chức năng phân tích, kiểm nghiệm được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chỉ định để phân tích mẫu theo yêu cầu của quy chuẩn, tiêu chuẩn hoặc các quy định an toàn thực phẩm theo quy định pháp luật hiện hành của Việt Nam.
5. Thuốc lá điếu, xì gà nhập khẩu phải tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành về ghi nhãn hàng hóa, ghi nhãn sản phẩm thuốc lá tiêu thụ tại Việt Nam và in cảnh báo sức khỏe trên bao bì.

Điều 8. Thủ tục nhập khẩu

1. Khi làm thủ tục nhập khẩu, ngoài hồ sơ nhập khẩu theo quy định của cơ quan Hải quan, thương nhân phải xuất trình cho cơ quan Hải quan 1 (một) bản chính Đơn đăng ký nhập khẩu tự động thuốc lá điếu, xì gà đã được Cục Xuất nhập khẩu - Bộ Công Thương xác nhận và 1 (một) Bản công bố hợp quy (bản sao có đóng dấu sao y bản chính của thương nhân) hoặc 1 (một) Bản công bố phù hợp an toàn thực phẩm (bản sao có đóng dấu sao y bản chính của thương nhân) theo quy định pháp luật hiện hành. Đối với trường hợp

lô hàng nhập khẩu quy định tại khoản 4, Điều 7 của Thông tư này, thương nhân phải xuất trình thêm 1 (một) Giấy chứng nhận phân tích mẫu (bản sao có đóng dấu sao y bản chính của thương nhân).

2. Thuốc lá điếu, xì gà chỉ được phép nhập khẩu vào Việt Nam qua các cửa khẩu quốc tế.

Điều 9. Đăng ký nhập khẩu theo chế độ cấp phép tự động

1. Trước khi làm thủ tục nhập khẩu, thương nhân gửi qua đường bưu điện 01 (một) bộ hồ sơ đăng ký nhập khẩu thuốc lá điếu, xì gà theo chế độ tự động về Cục Xuất nhập khẩu - Bộ Công Thương (54 Hai Bà Trưng - Hoàn Kiếm - Hà Nội). Hồ sơ bao gồm:

- a) Đơn đăng ký nhập khẩu tự động thuốc lá điếu, xì gà: 2 (hai) bản theo mẫu quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này;
- b) Hợp đồng nhập khẩu: 1 (một) bản sao (có đóng dấu sao y bản chính của thương nhân);
- c) Hóa đơn thương mại: 1 (một) bản sao (có đóng dấu sao y bản chính của thương nhân);
- d) Vận đơn hoặc chứng từ vận tải của lô hàng: 1 (một) bản sao (có đóng dấu sao y bản chính của thương nhân).

2. Trong vòng 5 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ của thương nhân theo quy định tại khoản 1, Điều 9 của Thông tư này, Cục Xuất nhập khẩu - Bộ Công Thương tiến hành xác nhận Đơn đăng ký nhập khẩu tự động thuốc lá điếu, xì gà. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ hoặc trường hợp không xác nhận, Cục Xuất nhập khẩu - Bộ Công Thương có văn bản thông báo cho thương nhân bổ sung hồ sơ hoặc nêu rõ lý do.

3. Thời hạn hiệu lực thực hiện của Đơn đăng ký nhập khẩu tự động do Cục Xuất nhập khẩu - Bộ Công Thương xác nhận là 30 (ba mươi) ngày, kể từ ngày Đơn được xác nhận.

Điều 10. Chế độ báo cáo

1. Trong 15 (mười lăm) ngày đầu của quý kế tiếp, thương nhân nhập khẩu thuốc lá điếu, xì gà phải gửi về Cục Xuất nhập khẩu - Bộ Công Thương Báo cáo bằng văn bản tình hình nhập khẩu tự động thuốc lá điếu, xì gà của quý trước đó, trong đó nêu rõ: chủng loại, số lượng, trị giá nhập khẩu, giá bán, và dự kiến kế hoạch nhập khẩu trong thời gian tới (theo mẫu quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này).

2. Trước ngày 15 tháng 10 hàng năm, thương nhân nhập khẩu thuốc lá điếu, xì gà phải báo cáo Cục Xuất nhập khẩu - Bộ Công Thương (thay cho báo cáo quý III) tình hình nhập khẩu 3 (ba) quý và dự kiến nhập khẩu năm tiếp theo.

3. [\[2\]](#) Chế độ báo cáo định kỳ về tình hình nhập khẩu thuốc lá điếu, xì gà được gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính.

Điều 11. Tổ chức thực hiện

Sau 3 (ba) năm kể từ khi Thông tư này có hiệu lực thi hành, Bộ Công Thương chủ trì đánh giá việc thực hiện Thông tư để xem xét lại việc chỉ định thương nhân nhập khẩu thuốc lá điếu, xì gà theo cơ chế thương mại nhà nước.

Điều 12. Hiệu lực thi hành³

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 02 năm 2014.

2. Thông tư này thay thế Thông tư liên tịch số 01/2007/TTLT-BTM-BCN ngày 10 tháng 01 năm 2007 của liên Bộ Thương mại - Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công Thương) hướng dẫn việc nhập khẩu thuốc lá điều, xì gà quy định tại Nghị định số 12/2006/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hoá quốc tế và các hoạt động đại lý mua, bán, gia công và quá cảnh hàng hóa với nước ngoài./.

XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT

BỘ TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (để đăng Công báo);
- Văn phòng Bộ (để đăng website BCT);
- Bộ Tư pháp (để theo dõi);
- Cơ sở dữ liệu quốc gia về VBPL;
- Vụ Pháp chế;
- Lưu: VT, XNK.

Trần Tuấn Anh

[\[1\]](#) Thông tư số 42/2019/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số quy định về chế độ báo cáo định kỳ tại các Thông tư do Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành hoặc liên tịch ban hành, có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 02 năm 2020 có căn cứ ban hành như sau:

“Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ quy định về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Bộ;”

[\[2\]](#) Khoản này được bổ sung theo quy định tại Điều 22 của Thông tư số 42/2019/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số quy định về chế độ báo cáo định kỳ tại các Thông tư do Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành hoặc liên tịch ban hành, có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 02 năm 2020.

[\[3\]](#) Điều 37 Thông tư số 42/2019/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số quy định về chế độ báo cáo định kỳ tại các Thông tư do Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành hoặc liên tịch ban hành, có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 02 năm 2020 quy định như sau:

“Điều 37. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05 tháng 02 năm 2020.

2. Bãi bỏ các quy định sau:

a) Khoản 6 Điều 1 Thông tư số 33/2016/TT-BCT ngày 23 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 36/2015/TT-BCT ngày 28 tháng 10 năm 2015 ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với sản phẩm khăn giấy và giấy vệ sinh.

b) Điều 4 Thông tư số 51/2018/TT-BCT ngày 19 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư liên tịch số 47/2011/TTLT-BCT-BTNMT ngày 30 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Công Thương và Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc quản lý nhập khẩu, xuất khẩu và tạm nhập - tái xuất các chất làm suy giảm tầng ô-dôn theo quy định của Nghị định thư Montreal về các chất làm suy giảm tầng ô-dôn.

c) Khoản 20 Điều 1 Thông tư số 31/2018/TT-BCT ngày 05 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 27/2013/TT-BCT ngày 31 tháng 10 năm 2013 quy định về kiểm tra hoạt động điện lực và sử dụng điện, giải quyết tranh chấp hợp đồng mua bán điện.

d) Điều 29 Thông tư số 43/2013/TT-BCT ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định nội dung, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt và điều chỉnh Quy hoạch phát triển điện lực

3. Các chế độ báo cáo định kỳ trong lĩnh vực Công Thương hiện hành phải đảm bảo thời gian chốt số liệu báo cáo theo quy định tại Điều 12 của Nghị định số 09/2019/NĐ-CP.

4. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các tổ chức, cá nhân phản ánh về Bộ Công Thương để được hướng dẫn, giải quyết./.”